**MÔN: TIẾNG VIỆT ( Tuần 13) Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 6: NGÔI NHÀ THỨ HAI

# BÀI 3: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! Số tiết: 121 – 124

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Chia sẻ với bạn một trò chơi ở trường. Quan sát tranh, nêu phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu được nội dung bài đọc: Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ; biết liên hệ bản thân: cần biết yêu quý ngôi trường của mình; nói viết được 1-2 câu thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn thầy cô và các cô bác làm việc ở trường.

**-** Viết đúng chữ M hoa và câu ứng dụng.

**-** Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật và câu hỏi về đặc điểm của sự vật; tìm và đặt được câu hỏi về đặc điểm của sự vật.

**-** Hát được một bài hát về trường học và nói được 1-2 câu về bài hát.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

-HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 121 + 122**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV dẫn dắt vào bài học: Các em được tham gia rất nhiều hoạt động của lớp, của trường, trong các dịp kỉ niệm khác nhau của trường. Vậy, vì sao các em yêu lớp mình, yêu trường mình? Bạn nhỏ trong bài thơ chúng ta sẽ đọc ngày hôm nay cũng dành cho ngôi trường, lớp học của mình bằng một tình cảm rất giản dị với những hình ảnh quen thuộc. Chúng ta cùng vào Bài 3: Yêu lắm trường ơi để tìm hiểu xem bạn nhỏ miêu tả và ngôi trường của mình như thế nào.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  **- Cá nhân:** Chia sẻ với bạn về một trò chơi ở trường.  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:**  + Trong bức tranh: thầy giáo đang cầm tay bạn học sinh, các bạn học sinh khác đang nhìn vào hành động của thầy giáo đối với bạn học sinh.  + Cảm xúc của nọi người trong tranh giống như đang có chuyện buồn rầu.  - Học sinh lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  **\*Hướng dẫn đọc từ khó:**  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc nhẹ nhàng, tươi vui, thể hiện sự yêu mến ngôi trường.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: xôn xao, nhộn nhịp, khung cửa,...  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn.  - GV hướng dẫn ngắt nhịp câu dài.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS trả lời: Các bạn nhỏ trong tranh đang chơi đùa và tham gia các hoạt động ngoài sân trường:  + Nói chuyện.  + Đá cầu.  + Chạy nhảy, nô đùa.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  -HS nêu từ khó: nhộn nhịp, khung cửa,...  -HS luyện đọc từ khó.  - HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: 2 khổ thơ đầu.  + Đoạn 2: 2 khổ thơ cuối.    **\* Nhóm 2:** HS nối tiếp nhau đọc bài. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - 2 em đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  - HS giải nghĩa từ.  + Xôn xao: âm thanh rộn lên từ nhiều phía, xen lẫn nhau.  + Nhộn nhịp: nhiều người đang hoạt động  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 122** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Nội dung bài nói lên điều gì?  - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Những hình ảnh nào trong hai khổ thơ đầu cho thấy ngôi trường rất đáng yêu?  - HS trả lời: Những hình ảnh trong hai khổ thơ đầu cho thấy ngôi trường rất đáng yêu: hàng cây xanh mát, tiếng chim xanh trời, sân trường nhộn nhịp, bạn nào cũng xinh.  Câu 2: Đọc 2 khổ thơ cuối và cho biết bạn nhỏ yêu sự vật nào ở trường?  - HS trả lời: Bạn nhỏ yêu những sự vật ở trường: khung cửa sổ, lớp học, lá, trang sách.  Câu 3: Vì sao không đến lớp bạn nhỏ thấy nhớ trường?  - HS trả lời: Không đến lớp bạn nhỏ thấy nhớ trường vì lời cô giáo nói ngọt ngào.  - HS trả lời: Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ.  - Liên hệ bản thân: cần biết yêu quý ngôi trường của mình.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại**  - GV xác định lại một lần nữa giọng đọc.  - GV đọc lại hai khổ thơ đầu.  - GV yêu cầu HS luyện đọc hai khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng khổ thơ đầu theo phương pháp xóa dần.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc thuộc lòng khổ thơ trước lớp.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng.    -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS trả lời: Giọng đọc nhẹ nhàng, tươi vui, thể hiện sự yêu mến ngôi trường.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc - HS lắng nghe.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc trong nhóm và sửa lỗi đọc sai cho bạn.  **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc bài trước lớp.  -Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc theo tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài - Lớp theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu phần Điều em muốn nói SHS trang 107.  - GV hướng dẫn HS nói, viết lời yêu thương của em gửi đến thầy cô và những người làm việc ở trường theo gợi ý và thực hiện bài tập vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài.  - GV nhận xét tiết học | - HS xác định yêu cầu. Viết lời yêu thương của em gửi đến thầy cô và những người làm việc ở trường.  **\*Cá nhân**: HS nói, viết lời yêu thương của em gửi đến thầy cô và những người làm việc ở trường theo gợi ý:  + Trong lời nói sử dụng các từ ngữ chỉ sự yêu thương, biết ơn như: yêu quý, quý mến, em cảm ơn ạ, em cảm ơn,...  + HS viết lời yêu thương gửi tới ai, thầy cô và những người làm việc ở trường đã làm gì cho em.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét bổ sung nếu thiếu.  **\*Dự kiến:**  - HS đọc bài: Em cảm ơn các thầy cô giáo, các cô y tá, bác bảo vệ và bác lao công đã làm việc vất vả để cho chúng em được học tập trong một ngôi trường thật tốt đẹp. Em xin hứa sẽ cố gắng học tập thật tốt để không phụ lòng mong mỏi của thầy cô và các bác.  - Cần biết yêu quý ngôi trường của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. *Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3**  **Chữ hoa**  **M** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp vào bài (tiết 3).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa M**  **2.1.Luyện viết chữ M hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết  **M** hoa: Độ cao 2 ô li rưỡi, độ rộng: 4 li.  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết  **M** và trả lời câu hỏi.  - Chữ hoa  **M** có độ cao, độ rộng bao nhiêu li ? Có mấy nét ? Nêu cấu tạo chữ  **M?**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV viết mẫu lên bảng:  - GV nx chốt về cấu tạo chữ hoa  **M .**  - Cho hs nêu quy trình viết.  - Gọi hs trình bày, gv nhận xét.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng  - GV yêu cầu HS viết chữ  **M** hoa vào bảng con.  -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..  - Nhắc lại yc trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút ..  - GV yêu cầu HS tập viết chữ  **M** hoa vào vở Tập viết.   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng*: Mỗi người một vẻ.*  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng:  *Mỗi người một vẻ.*  - Em hãy cho biết nghĩa của câu:  *Mỗi người một vẻ.*  - Giải nghĩa: Mỗi người có một ngoại hình và nét tính cách riêng. Điều đó tạo nên nét độc đáo, sự khác biệt riêng của mỗi người. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó của mỗi người.  - Tổ chức HS trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa  **M** đầu câu.  Mỗi người một vẻ.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng Học vào vở Tập viết.  -GV theo dõi giúp đỡ. | **-** HS quan sát mẫu chữ.  -Lắng nghe  **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu cấu tạo chữ M hoa.  + Chữ viết  **M** hoa cỡ nhỏ: cao 2,5 li, rộng 4 li.Cấu tạo:gồm nét móc ngược trái, nét thẳng đứng, nét xiên phải, nét móc ngược phải.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS nêu quy trình viết  - Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3. - Không nhấc bút, viết nét thẳng đứng, dừng trên ĐK ngang 1. - Không nhấc bút, viết nét xiên phải, hơi lượn vòng hai đầu, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3. - Không nhấc bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.  - HS viết vào bảng con.  - HS lắng nghe.  -HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - Mỗi người có một ngoại hình và nét tính cách riêng. Điều đó tạo nên nét độc đáo, sự khác biệt riêng của mỗi người. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt đó của mỗi người.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  - Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Có 4 tiếng.  - Có chữ *Mỗi* phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ: Tiếng lá xôn xao ngoài vườn là dấu hiệu báo mùa thu đã tới.  *Mùa thu đến tự buổi nào*  *Mà nghe tiếng lá xôn xao khắp vườn*  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết. | - HS qan sát.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Dấu hiệu báo mùa thu đã tới.  - HS lắng nghe,  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 4**  **Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài (tiết 4).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3a:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS: HS tìm từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn ví dụ là từ “mới” – chỉ đặc điểm của ngôi trường: Ngôi trường mới xây.  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS suy nghĩ tìm từ.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 4.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ, đặt được câu với cụm từ vừa tìm được.  - GV yêu cầu HS đặt 1- với cụm từ vừa tìm thêm được.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm đúng từ, đặt được câu với cụm từ vừa tìm được. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chỉ đặc điểm có trong đoạn văn.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS suy nghĩ tìm từ trong đoạn văn.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá  **\* Dự kiến:**  - HS trả lời: Từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn: mới, cũ, xa, vàng, đỏ.  - HS lắng nghe.  - HS đặt câu: Kết thúc năm học em được nhận giấy khen học sinh giỏi, mẹ đã mua cho em một chiếc xe đạp mới.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 3b:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV chiếu hình ngôi trường đang học như: lớp học, thư viện, vườn trường,....để tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của khu vực đó.  - GV hướng dẫn HS chọn 1 khu vực: lớp học, thư viện, vườn trường,....để tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của khu vực đó.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức, các thành viên trong nhóm lần lượt nói các từ ngữ chỉ đặc điểm của ngôi trường.  - GV nhận xét, khen ngợi chọn đước câu đúng và giải thích được lí do vì sao đó là câu thể hiện cảm xúc. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chỉ đặc điểm ngôi trường em đang học.  - HS quan sát tranh.  - **Cá nhân**: HS chọn 1 khu vực: lớp học, thư viện, vườn trường,....để tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của khu vực đó.  **- Toàn lớp:** **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá  - HS chơi trò chơi:  **\* Dự kiến:**  + Lớp học: rộng, sạch, thoáng.  + Thư viện: rộng, sạch, thoáng, nhiều sách báo, ngăn nắp, gọn gàng.  + Vườn trường: rộng, mát, đẹp, nhiều cây.  - Đặc điểm ngôi trường em đang học: đẹp đẽ, khang trang, màu vàng, đẹp.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS: đặt câu với một số từ ngữ đã tìm được ở Bài tập 3 như: rộng, sạch, thoáng, nhiều sách báo, ngăn nắp, gọn gàng, mát, đẹp, nhiều cây,...  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS làm vở bài tập.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 2.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV mời đại diện BHT điều khiển.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đặt 1-2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **- Cá nhân:** HS làm vở bài tập.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá  - HS chơi trò chơi:  **\* Dự kiến:**  - Ngôi trường của em rất rộng. Mỗi khi tan trường, bố mẹ có thể để xe ở trong sân trường và đón các con.  - Ngôi trường em đang học là một ngôi trường được xây mới rất đẹp.  - Bạn em có chiếc mũ màu đỏ rất đáng yêu.  - Giá sách của em lúc nào cũng ngăn nắp, gọn gàng. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV mời 2-3 HS chia sẻ một số bài hát mà em biết về mái trường.  - GV chia sẻ thêm một số bài hát mà em biết về mái trường: Nhớ ơn thầy cô, Khi tóc thầy bạc trắng, Bụi Phấn, Thầy cô cho em mùa xuân,...  - GV cho HS nghe bài hát Em yêu trường em.  - GV mời đại diện 2-3 HS xung phong hát bài hát mà em biết về mái trường.  - GV yêu cầu HS nói 1-2 câu về bài hát mà em yêu thích theo gơi ý: tên bài hát, tên nhạc sĩ, câu hát em yêu thích.  - GV tổ chức HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Giao bài cho HS.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu.Chơi trò chơi Ca sĩ nhí. Hát 1 bài hát về mái trường  - HS trả lời: Một số bài hát mà em biết về mái trường: Em yêu trường em, Đi học, Ngày đầu tiên đi học, Mái trường mến yêu. - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS nghe hát.  - HS hát, các HS khác lắng nghe, vỗ tay.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **- Cá nhân:** HS nói 1-2 câu về bài hát mà em yêu thích theo gơi ý: tên bài hát, tên nhạc sĩ, câu hát em yêu thích.  **- Toàn lớp:** **-** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá  - HS chơi trò chơi:  **\* Dự kiến:** Hát bài Bụi phấn  - Đây là bài hát “Bụi phấn” rất hay. Bài hát này đã đi cùng năm tháng của bao nhiêu thế hệ học trò.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 6: NGÔI NHÀ THỨ HAI

# BÀI 4: GÓC NHỎ YÊU THƯƠNG Số tiết: 125 – 130

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Giới thiệu được về nơi em thường đọc sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu được nội dung bài đọc: Thư viện xanh là thư viện ngoài trời, có nhiều góc đọc sách thú vị, là góc nhỏ yêu thương của các bạn học sinh trong trường; biết liên hệ bản thân: yêu quý thư viện.

**-** Nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt g/gh, au/âu, ac/at.

**-** Nghe - kể từng đoạn của câu chuyện Loài chim học xây tổ theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**-** Mở rộng được vốn từ về trường học (từ ngữ chỉ đặc điểm), câu Ai thế nào?

**-** Giới thiệu được đồ vật quen thuộc.

**-** Trao đổi được về cách bảo quản sách.

**-** Chia sẻ được một bài văn đã đọc về trường học.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù :** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,..

- HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 125**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  + *GV yêu cầu trả lời câu hỏi:* Giới thiệu về nơi em thường đọc sách theo gợi ý:  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Các em thường đọc sách ở thư viện nhà trường, nhà sách, phòng học hay đơn giản là đọc sách cùng bố mẹ. Nhưng cũng có những thư viện sách được bố trí và sắp đặt đặc biệt hơn. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về thư viện độc đáo này trong bài học ngày hôm nay – Bài 4: Góc nhỏ yêu thương.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  **- Cá nhân:** Giới thiệu về nơi em thường đọc sách theo gợi ý:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:**  - Nơi em thường đọc sách: thư viện, nhà sách, phòng học,...  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **1.1.Luyện đọc thành tiếng**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Quan sát tranh, em thấy thư viện có gì đặc biệt?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc thong thả, vui tươi, nhấn mạnh ở những từ ngữ chỉ thư viện xanh và các đồ vật ở thư viện như: rợp mát, bắt mắt, hay và đẹp; các hoạt động của học sinh ở thư viện như: chia sẻ câu chuyện, ngồi đọc sách trên xích đu, nằm đọc thoải mái.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  -Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: rợp mát, chia sẻ, xích đu, thánh thót,...  - HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm.  - GV hướng dẫn HS chia 3 đoạn:  -GV hướng dẫn đọc câu dài.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  -GV nhận xét tuyên dương.  -Yêu cầu đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang hđ tiếp theo | - HS trả lời:  + Các bạn trong tranh đang ngồi đọc sách.  + Quan sát tranh, em thấy thư viện được đặt dưới những tán cây xanh mát. Sách báo được đặt trong những chiếc hộp, tủ có màu sắc bắt mắt. Các bạn ngồi đọc sách trên những chiếc ghế và xích đu làm bằng lốp cao su  -HS lắng nghe và đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - HS nêu từ khó: chia sẻ, xích đu, thánh thót,...  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: Từ đầu đến “trang sức”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “khúc nhạc vui”.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  + Luyện đọc một số câu dài: Giờ ra chơi,//chúng em chạy ùa đến đây để gặp lại//những người bạn bước ra từ trang sách; Có rất nhiều loại sách hay và đẹp//để chúng em đọc như Truyện cổ tích,//Những câu hỏi vì sao,//Vũ trụ kì thú,...  **\* Nhóm 3:** HS luyện đọc theo nhóm. Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn và giải nghĩa từ. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - 3 HS đọc 3 đoạn nối tiếp, cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  - HS giải nghĩa một số từ khó:  + Rợp mát: nhiều cây che bóng mát.  + Thánh thót: hót vang lên.  + Truyện cổ tích: truyện kể dân gian thể hiện tình cảm, đạo đức, mơ ước của nhân dân, mang yếu tố thần kì.  + Vũ trụ: khoảng không gian vô cùng vô tận, chứa các thiên hà.  + Kì thú: có tác dụng gây hứng thú đặc biệt.  -1 em đọc – Lớp theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. 2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Nội dung của bài học muốn nói lên điều gì?  - Em học được gì qua bài học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Thư viện xanh nằm ở đâu?  - HS trả lời: Thư viện xanh nằm dưới vòm cây rợp mát.  Câu 2: Chỗ đặt sách, báo của thư viện xanh có gì lạ?  - HS trả lời: Chỗ đặt sách, báo của thư viện xanh có điều lạ: sách, báo được đặt trong những túi vải, hộp thư sơn màu bắt mắt.  Câu 3: Vì sao thư viện xanh được gọi là “góc nhỏ yêu thương”?  - HS trả lời: Thư viện xanh được gọi là “góc nhỏ yêu thương” vì ở đó các bạn nhỏ được làm, bạn cùng sách báo và thiên nhiên tươi đẹp.  Câu 4: Nếu trường em có thư viện xanh, em muốn nơi đó như thế nào?  - HS trả lời: Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ; liên hệ bản thân: cần biết yêu quý ngôi trường của mình  - HS trả lời: Bài đọc nói về thư viện xanh là thư viện ngoài trời, có nhiều góc đọc sách thú vị, là góc nhỏ yêu thương của các bạn học sinh trong trường.  + Liên hệ bản thân: yêu quý thư viện.  -HS lắng nghe. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2. 3. Luyện đọc lại**  - GV xác định lại một lần nữa giọng đọc của từng nhân vật trong bài.  - GV đọc lại đoạn từ đầu đến “trang sách”.  - GV yêu cầu HS luyện đọc lại đoạn từ đầu đến “trang sách”.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc trước lớp đoạn từ đầu đến “trang sách”  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn 2.  - GV giao việc:  - Yêu cầu HS đọc thi theo nhóm.  - GV nhận xét chung phần đọc thi đọc.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS nhắc lại giọng đọc của bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài, lớp theo dõi.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học. | - Thư viện là góc nhỏ yêu thương của các bạn học sinh trong trường.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 226. Viết**

**Nghe - viết: Ngôi trường mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Nghe - viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yc 1 HS đọc lại  - Nêu nội dung của đoạn văn?  - GV giải nghĩa cho HS một số từ ngữ khó.  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - Gọi các nhóm báo cáo  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả: *bỡ ngỡ, quen thân, vôi trắng, nắng,...*  *bỡ ngỡ*  *quen thân*  *vôi trắng*  *nắng,...*  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại đoạn viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  - GV yêu cầu HS viết bài.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Sự bỡ ngỡ của bạn nhỏ khi bước vào lớp, lớp học sáng lên và thơ tho trong nắng mùa thu.  - HS một số từ ngữ khó:  + Gỗ xoan đào: loại gỗ lấy từ cây xoan đào – một loại cây thân gỗ.  + Vân: những đường cong lượn song song hình thành tự nhiên trên mặt gỗ, trên mặt đá hay đầu ngón tay.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi nhóm tìm chữ khó viết.  - Các nhóm báo cáo từ khó trong bài  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả  - *bỡ ngỡ: b + ơ + dấu ngã*  *- quen thân*: qu + en; th + ân  - ………………………..  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có mấy câu?  + Bài viết có 3 câu.  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  + Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu viết hoa.  - Bài viết trình bày như thế nào?  + Đầu đoạn lùi vào 1 ô, cuối câu có dấu chấm.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **2. 2**: **Luyện tập chính tả**  **Bài tập 2b**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu HS quan sát tranh minh họa.  - GV hướng dẫn HS: quan sát các đồ vật trong tranh, gọi tên các đồ vật chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ gh. Ví dụ: ghế.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS điền đúng, đặt được câu với từ ngữ vừa tìm được. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu tìm tên đồ vật chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh có trong tranh dưới đây.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  - HS trình bày: gương, gối, ghế, ngựa gỗ, lego.  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS: HS đọc đoạn văn trong ô màu vàng và ô màu xanh.  - Yêu cầu HS chọn các từ trong ngoặc đơn (au/âu, ac/at) phù hợp với mỗi bông hoa.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi chỗ trống.  - HS đọc đoạn văn trong ô màu vàng và ô màu xanh.  **\* Cá nhân:** HSlàm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ.  **\* Nhóm 2:** HS trao đổi ktra.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  + bắt sâu, phía sau.  + gốc cây, câu cá.  + giải khát, loại trà khác nhau.  + các bạn, bãi cát.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 227**

**Mở rộng vốn từ Trường học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3a:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm Bài tập 3a:  Ví dụ: rộng rãi.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm tìm được nhanh và nhiều từ. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu tìm 2-3 từ chỉ đặc điểm có tiếng: rộng, sạch, yên.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + rộng: rộng rãi.  + sạch: sạch sẽ, sạch đẹp.  + yên: yên tĩnh, yên lặng, yên ắng.  -HS lắng nghe. | |
| **Bài 4a:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS: HS dựa vào các từ đã tìm được ở Bài tập 3 rộng: rộng rãi, sạch sẽ, sạch đẹp, yên tĩnh, yên lặng, yên ắng,...để đặt câu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm đặt được câu hay, sáng tạo. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đặt 1-2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Ngày chủ nhật, em dọn dẹp phòng học sạch sẽ, gọn gàng.  - Thư viện trường em rất rộng rãi và sạch đẹp.  - Trong thư viện mọi người đều rất yên lặng.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 4b:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  + Quan sát câu mẫu, đặt câu hỏi cho từ ngữ in đậm sử dụng từ: thế nào, như thế nào,...Cuối câu có dấu chấm hỏi.  + Từng HS hỏi đáp cho các từ ngữ in đậm.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đặt câu hỏi cho từ được in đậm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: trao đổi đặt câu hỏi.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Thư viện trường em thế nào?  + Thư viện trường em **rất yên tĩnh.**  - Sân trường thế nào?  + Sân trường **rộng rãi, nhiều cây xanh.**  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài mới.  - GV nhận xét khen HS  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời - HS nhận xét.  - HS nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. | |
| **TIẾT 228**  **Kể chuyện: Loài chim học xây tổ** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  -Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 5a: Nghe kể chuyện**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát tranh, đọc tên câu chuyện.  + Trong tranh có những con vật nào, chúng đang nói về chuyện gì?  - GV giải thích cho HS:  + Gà thuộc bộ chim, chiếm số lượng lớn nhất trong bộ chim.  + Gà rừng không phải lúc nào cũng làm tổ. Chỉ đến khi sinh sản, gà mới làm tổ hết sức đơn giản để sinh và nuôi con non.  - GV kể chuyện lần thứ nhất.  - GV đọc lại lần thứ hai, kết hợp quan sát từng tranh minh họa để nhớ từng đoạn nội dung của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm thực hiện tốt. | | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu quan sát tranh, đọc tên câu chuyện: Loài chim xây tổ.  - HS trả lời:  + Trong tranh có các con vật: phượng hoàng, cú mèo, én gà trống.  + Các con vật đang nói về chuyện các loài chim học cách xây tổ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ những chi tiết chính theo từng tranh.  **- Nhóm 2:** HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5b: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nội dung, lời thoại gợi ý dưới mỗi tranh.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay. | | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS quan sát từng tranh và nội dung, lời thoại gợi ý dưới mỗi tranh. HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện  **- Nhóm 4:** Từng HS đảm nhận kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo tranh.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS kể chuyện.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5c: Kể toàn bộ câu chuyện**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ cá nhân.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét phần kể chuyện, khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện nói về nội dung gì?  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay. | | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu kể toàn bộ câu chuyện.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện  **- Nhóm 2:** Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS kể chuyện.  - HS trả lời: Nội dung của câu chuyện: Gà, cú không nghe bài đã không xây được tổ. Chim én chăm chỉ đã làm được tổ nhà mình đúng cách, nhờ đó tổ én luôn luôn xinh xắn, ấm áp.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | | - Chú ý nghe cô giảng bài để làm bài tốt.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 229 + 230**

**6. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc (tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 6a:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS: Giới thiệu một quyển sách giáo khoa lớp 2 theo các gợi ý.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  .  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu nói 4-5 câu giới thiệu một quyển sách giáo khoa lớp Hai theo gợi ý.  - **Cá nhân**: HS giới thiệu một quyển sách giáo khoa lớp 2 theo các gợi ý sau:  + Đó là quyển sách gì?  + Quyển sách có đặc điểm gì về:  Hình dáng. Màu sắc. Hình vẽ trang trí  + Quyển sách giúp ích gì cho em?  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe - HS nhận xét cách các bạn giới thiệu.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Em xin giới thiệu về quyển sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1. Quyển sách hình chữ nhật, bìa được làm bằng bìa cứng. Nhìn vào ta sẽ thấy ngay chữ Tiếng Việt được in rất to. Bìa sách được trang trí bằng rất nhiều hình vẽ đầy màu sắc. Nhìn quyển sách mới trên tay, em quyết tâm sẽ học thật giỏi!  -HS lắng nghe. |
| **Bài 6c:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc lại gợi ý cách giới thiệu một quyển sách giáo khoa lớp 2 trong Bài tập 6a.  + Xem lại nội dung đã chuẩn bị nói ở bài tập trước.  **-** GV yêu cầu HSviết vào vở nội dung em vừa nói ở Bài tập 6a.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  .  - GV nhận xét, chữa một số bài, khen ngợi HS có bài viết hay, sáng tạo | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu viết đoạn văn giới thiệu đồ vật quen thuộc  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS làm bài.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  Em thích nhất quyển sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1. Quyển sách hình chữ nhật, bìa được làm bằng bìa cứng. Nhìn vào ta sẽ thấy ngay chữ Tiếng Việt được in rất to. Bìa sách được trang trí bằng rất nhiều hình vẽ đầy màu sắc. Nhìn quyển sách mới trên tay, em quyết tâm sẽ học thật giỏi!  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  **Bài tập 1a:**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1a:  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một bài văn về trường học trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  - GV yêu cầu HS chia sẻ về với các bạn một bài văn đã đọc về trường học (tên bài văn, tên tác giả, hình ảnh đẹp em thích trong bài văn).  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều truyện. | - HS đọc yêu cầu.Chia sẻ một bài văn đã đọc về trường học.  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: H/s tìm đọc một bài văn về trường học trong tủ sách gia đình  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài văn, tên tác giả, hình ảnh đẹp em thích trong bài văn một cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: tên bài văn, tên tác giả, hình ảnh đẹp em thích trong bài văn.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - HS đọc yêu cầu.Viết phiếu đọc sách  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: H/s Làm bài  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Đó là bài văn kể về trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn của chị gái em. Trong trí tưởng tượng của em, ở đó rất là tuyệt. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để được như chị.  - HS lắng nghe. |
| **Trao đổi về cách em bảo quản sách**  - GV đọc yêu cầu hoạt động: Trao đổi về cách em bảo quản sách.  - GV hướng dẫn, gợi ý cho HS về cách bảo quản sách: Làm thế nào để sách luôn sạch sẽ, không lấm bẩn; có nên viết bút mực vào sách không,...  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS chỉ ra được nhiều làm cách làm đúng để bảo quản sách.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu. Trao đổi về cách em bảo quản sách.  - **Cá nhân**: HS về cách bảo quản sách: Làm thế nào để sách luôn sạch sẽ, không lấm bẩn; có nên viết bút mực vào sách không,...  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe về cách mình bảo quản sách.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trả lời: Cách em bảo quản sách:  + Bọc sách cẩn thận.  + Cất giữ sách ở nơi khô ráo, thoáng mát.  + Sắp xếp sách gọn gàng sau khi đọc xong.  + Giữ gìn gáy sách.  + Không viết bút mực vào sách.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***